|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  24/10/2023 | Tiết theo PPCT | Ngày dạy | Lớp | Tiết | Ghi chú |
| 33 | 30/10/2023 | 8A | 3 |  |
| 30/10/2023 | 8C | 4 |  |
| 30/10/2023 | 8D | 5 |  |
| 34 | 31/10/2023 | 8A | 3 |  |
| 2/11/2023 | 8C | 3 |  |
| 31/10/2023 | 8D | 4 |  |

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

***Thời gian thực hiện: 02 tiết- Theo PPCT: Tiết 33,34***

**I. MỤC TIÊU**  
**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về phản ứng hóa học, định luật bảo toàn khối lượng, Mol, tỉ khối chất khí

- Củng cố kiến thức về phương trình hóa học, lập phương trình hóa học.

- Củng cố kiến thức về nồng độ dung dịch, tốc độ phản ứng và chất xúc tác.

- Ôn tập kiến thức về acid, base, thang pH.

**2. Năng lực:**

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, làm bài tập

để ôn luyện kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để đọc được các thông tin về các loại

hợp chất vô cơ.

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :

- Năng lực nhận biết KHTN: Nắm được các khái niệm, định luật, phương trình hóa học.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Viết được PTHH, lập được PTHH từ các PƯHH

**3. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về kiến thức chủ đề 1;2.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động trong các hoạt động chung.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:**

- Máy tính, hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, bài tập tự luận

- Phiếu bài tập: Bài tập trắc nghiệm, bài tập tự luận

**1.Học sinh:**

- Bài cũ ở nhà.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

- GV kiểm tra việc làm đề cương ôn tập của HS ( giao về nhà)

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** - Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập hoàn thành đề cương ôn tập

**b) Nội dung:**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoàn thiện bài tập trắc nghiệm

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh ghi trên phiếu BT

**PHIẾU HỌC TẬP- Đề cương ôn tập**

    Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

**Câu 1:** Chất ban đầu bị biến đổi trong quá trình phản ứng được gọi là

A.chất sản phẩm. B.chất xúc tác.

C.chất phản ứng hay chất tham gia. D.chất kết tủa hoặc chất khí.

**Câu 2:** Phản ứng tỏa nhiệt là phản ứng

A.khi xảy ra kèm theo sự truyền nhiệt từ môi trường vào chất phản ứng.

B.khi xảy ra kèm theo sự giải phóng nhiệt chất phản ứng ra môi trường.

C.khi xảy ra kèm theo sự trao đổi nhiệt giữa các chất phản ứng với các chất trong môi trường.

D.khi xảy ra kèm theo sự trao đổi nhiệt giữa các chất phản ứng.

**Câu 3:** Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau.

A.Mol là lượng chất có chứa N nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

B.Mol là khối lượng của chất có chứa N nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

C.Mol là thể tích của chất có chứa N nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

D.Mol là nồng độ của chất có chứa N nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

**Câu 4:** Điều kiện chuẩn có nhiệt độ và áp suất giá trị là

A.0oC và 1 atm. B.25oC và 1 atm.

C.25oC và 1 bar. D.0oC và 1 bar.

**Câu 5:** Dung dịch base làm quỳ tím chuyển màu

A.đỏ. B.trắng. C.vàng. D.xanh

**Câu 6:** pH< 7, môi trường có tính gì?

A.Acid B.Kiềm C. Trung tính. D.Không xác định được.

**Câu 7:** Acid là những hợp chất trong phân tử có

A. nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.

B. nguyên tử oxigen liên kết với một nguyên tố hoá học.

C. nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide.

D. nguyên tử hydrogen liên kết với nhóm hydroxide.

**Câu 8:** Đâu là hợp chất bazo

A.K2O. B. NaOH. C. HCl. D. NaCl

**Câu 9 :** Trường hợp nào sau đây không xảy ra phản ứng hóa học?

A.Đốt cao su có mùi hắc rất khó chịu.

B.Trên bề mặt các hồ tôi vôi để lâu ngày sẽ có lớp màng mỏng màu trắng.

C.Quả bóng bay trên cao rồi nổ tung.

D.Khi chiên trứng gà nếu đun quá lửa sẽ có mùi khét.

**Câu 10:** Thể tích của 0,5 mol khí CO2 ở điều kiện chuẩn là

A.11,55 (lít). B.11,2 (lít). C.10,95 (lít) D.12,395 (lít).

**Câu 11:** Đốt cháy 1,2 gam carbon cần a gam oxygen, thu được 4,4 gam khí carbondioxide.

Tính a. A.3,8. B.2,2. C.3,2. D.4,2.

**Câu 12:** Đâu không phải là biện pháp bón phân để giảm thiểu ô nhiễm của phân bón hóa học?

A.Bón đúng loại. B.Bón đúng lúc.

C.Bón đúng liều lượng. D.Bón vào trời mưa.

**Câu 13:** Khi đốt nến (làm bằng parafin), nến trải qua các giai đoạn sau

(1)Nến chảy lỏng thấm vào bấc.

(2)Nến lỏng hóa hơi.

(3)Hơi nến cháy trong không khí tạo thành carbon dioxide và hơi nước.

Giai đoạn nào của quá trình đốt nến xảy ra biến đổi vật lý, giai đoạn nào biến đổi hóa học?

A.(1) biến đổi vật lý; (2) và (3) biến đổi hóa học.

B.(1), (2) biến đổi vật lý; (3) biến đổi hóa học.

C.(1), (3) biến đổi vật lý; (2) biến đổi hóa học.

D.(2), (3) biến đổi vật lý; (1) biến đổi hóa học.

**Câu 14:** Biết tỉ khối của khí B so với oxi là 0,5 và tỉ khối của khí A đối với khí B là 2,125. Xác định khối lượng mol của khí A?

A.14 g/mol. B.24 g/mol. C.34 g/mol. D.44 g/mol.

**Câu 15:** Cho sơ đồ phản ứng sau:

FexOy+ H2 → Fe + H2O

Tổng hệ số các chất sản phẩm là

A. (x + y) B. (2x + y). C.(x + 2y) D.(2x +2 y)

**Câu 16:** Khi cho 11,2 gam Fe vào dung dịch HCl dư, thể tích khí sinh ra (đkc) là

A. 24,79 lít. B. 2,479 lít. C. 49,58 lít. D. 4,958 lít.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân thực hiện hoàn thành bài tập trắc nghiệm trên phiếu bài tập.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành bài tập.

- Giáo viên:Theo dõi và hỗ trợ những HS yếu kém.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

- GV yêu cầu HS đổi chéo bài chấm theo đáp án của GV.

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:

- Giáo viên nhận xét, đánh gi

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**-** Vận dụng kiến thức đã học làm 1 số bài luyện tập củng cố kiến thức

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ nhóm nhỏ hoàn thiện bài tập tự luận

- HS hoạt động chung thống nhất đáp án và phương pháp trình bày

**c)****Sản phẩm:** Bài làm của HS ở phiếu học tập

**PHIẾU HỌC TẬP- Đề cương ôn tập**

**Câu 1**:a. Hãy nêu các yếu tố làm thay đổi tốc độ phản ứng?

b. Nêu quy tắc sử dụng hóa chất an toàn trong thực hành?

**Câu 2**

**a.** Hoàn thành các phương trình còn thiếu theo sơ đồ sau:

H2SO4 + ? → K2SO4 + H2O

HCl + ? → MgCl2 + H2O

AgNO3  + ? → Cu(NO3)2 + Ag

Ba(OH)2 + CO2 → ? + ?

**Câu 3 :** a.Viết các PTHH xảy ra khi cho dung dịch H2SO4  tác dụng với: Fe, NaOH

b. Viết các PTHH xảy ra khi cho dung dịch HCl tác dụng với: Zn, Ba(OH)2

**Câu 4.** Muốn pha 300 gam dung dịch HCl 2% từ dung dịch HCl 12% thì khối lượng dung dịch HCl 12% cần lấy là bao nhiêu?

**Câu 5.** Muốn pha 250 gam dung dịch HCl 2% từ dung dịch HCl 10 % thì khối lượng dung dịch HCl 10% cần lấy là bao nhiêu?

**Câu 6.** Cho 5,4 gam Al tác dụng vừa đủ với 200g dung dịch H2SO4 thu được dung dịch muối và

V (lít) khí thoát ra (đktc). Tính C% của dung dịch thu được sau phản ứng.

**Đáp án bài tập tự luận:**

**Câu 1**

a. Các quy tắc sử dụng hóa chất an toàn trong thực hành:

1/ Đọc kĩ nhãn mác, ko sử dụng hóa chất nếu ko có nhãn mác hoặc nhãn mác bị mờ.

2/ Tuân thủ theo đúng qui định và hướng dẫn của thầy cô giáo khi tiến hành thí nghiệm.

3/ cần lưu ý khi sử dụng hóa chất nguy hiểm như sulfuricacid đặc và hóa chất dễ cháy như cồn…

4/ Sau khi lấy hóa chất xong cần phải đậy kín các lọ đựng hóa chất.

5/ Trong khi làm TN cần thông báo ngay cho thầy cô giáo nếu gặp sự cố cháy nổ, đổ hóa chất, vỡ dụng cụ TN,…..

b. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng là

+ Nhiệt độ.

+ Nồng độ.

+ Diện tích bề mặt tiếp xúc.

+ Chất xúc tác.

**Câu 2.** Hoàn thành các phương trình còn thiếu theo sơ đồ sau:

H2SO4 + 2KOH → K2SO4 +2H2O

2HCl + Mg(OH)2→ MgCl2 + 2H2O

2AgNO3  + Cu → Cu(NO3)2 + 2Ag

Ba(OH)2 + CO2 → BaCO3 + H2O

**Câu 3.**

**a.**Viết các PTHH xảy ra khi cho dung dịch H2SO4  tác dụng với: Fe, NaOH.

H2SO4 + 2NaOH → Na2SO4 +2H2O

H2SO4 + Fe → FeSO4 +H2

**b.** Viết các PTHH xảy ra khi cho dung dịch H2SO4  tác dụng với: Fe, NaOH.

H2SO4 + 2NaOH → Na2SO4 +2H2O

H2SO4 + Fe → FeSO4 +H2

**Câu 4:**

 Khối lượng HCl có trong 300 gam dung dịch HCl 2% = 300x 2%= 6g

Khối lượng dung dịch HCl 12% có chứa 6 gam HCl = (6x100): 12 = 50g

Vậy khối lượng dung dịch HCl 12% cần lấy là 50 gam.

**Câu 5:**

Khối lượng HCl có trong 250 gam dung dịch HCl 2% = 250x 2%= 5g

Khối lượng dung dịch HCl 10% có chứa 5 gam HCl = (5x100): 10 = 50g

Vậy khối lượng dung dịch HCl 10% cần lấy là 50 gam.

**Câu 6:**

- PPHH: 2Al + 3H2SO4 → Al2(SO4)3  + 3H2

-nAl­ = 5,4: 27 = 0,2 mol

-Theo PTHH: nAl2(S04)3 = nAl­ = 0,2 mol → mAl2(S04)3 = 0,2. 342 = 68,4g

- nH2=1,5 nAl­ = 0,3 mol

→ mddspu = 5,4+ 200- 0,3x2 = 204,8 g

Vậy C% nAl2(S04)3 =( 68,4 .100): 204,8 = 33,4

**d)****Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm nhỏ hoàn thành bài tập tự luận trên phiếu bài tập.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hoạt động nhóm nhỏ theo yêu cầu của GV. Hoàn thành bài tập.

*-* Giáo viên: Theo dõi và hỗ trợ những nhóm chậm.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

- GV yêu cầu các nhóm HS đổi chéo bài chấm theo đáp án của GV.

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- Các nhóm học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:

- Giáo viên nhận xét, đánh giá:

**4. Hoạt động 4: Tìm tòi, mở rộng**

- Hoàn thành những BT còn lại trong phiếu.

- Ôn, củng cố lại kiến thức đề tiết sau kiểm tra giữa kì theo lịch của nhà trường.